

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I (NH 2023- 2024)

MÔN SINH LỚP 12 KHTN

Thời gian: 45 phút

STT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng			
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH		Thời gian (phút)	% tổng điểm
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	ứng dụng DT học.	1.1 Chọn giống vật nuôi và cây trồng dựa trên nguồn biến dị tổ hợp	4	2	3	3	1	1,5			8		19,5	60%
		1.2 Tạo giống bằng PP gây đb và công nghệ tb.	4	2	3	3	1	1,5			8			
		1.3 Tạo giống nhờ công nghệ gen	4	2	3	3	1	1,5			8			
2	di truyền học người	DT y học	4	2	3	3	1	1,5			8		6,5	20%
3	Quy luật Men đen	Bài tập							8	19	8		19	20%
Tổng			16	8	12	12	4	6	8	19	40		45	
Tỉ lệ %			40%		30%		10%		20%					100%
Tỉ lệ chung			70%				30%							100%

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I (NH 2023 – 2024)

MÔN SINH LỚP 11

Thời gian: 45 phút

STT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng			
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH		Thời gian (phút)	% tổng điểm
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	Dinh dưỡng và tiêu hóa ở động vật	Dinh dưỡng và tiêu hóa ở động vật	5	3,75	3	3	1	2	1	3,25	9	1	12	27,5
2	Hô hấp ở động vật	Hô hấp ở động vật	5	3,75	3	3	1	2	1	3,25	9	1	12	27,5
3	Tuần hoàn ở động vật	Khái quát về hệ vận chuyển, các dạng hệ tuần hoàn	2	1,5	2	2	1	2	1	3,25	14	2	21	45
		Cấu tạo và hoạt động của tim, hệ mạch; điều hòa hoạt động tim mạch; bảo vệ sức khỏe hệ tuần hoàn	4	3	4	4	1	2	1	3,25				
Tổng			16	12	12	12	4	8	4	13	32	4	45	100
Tỉ lệ %			40		30		10		20					100
Tỉ lệ chung			70				30							

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I (NH 2023- 2024)

MÔN SINH LỚP 10

Thời gian: 45 phút

STT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng			
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH		Thời gian (phút)	% tổng điểm
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	Bài 9: Tế bào nhân thực	Đặc điểm chung tế bào nhân thực, nhân và tế bào chất	6	4,5	4	4	1	2	1	3,25	11	1	25	57,5
		Màng sinh chất, các cấu trúc bên ngoài màng sinh chất.	4	3	3	3	1	2	1	3,25	8	1		
2	Bài 11: Vận chuyển các chất qua màng sinh chất	Vận chuyển các chất qua màng sinh chất	2	1,5	1	1	1	2	1	3,25	4	1	7,75	15
3	Bài 13: Chuyển hóa vật chất và năng lượng trong tế bào	Chuyển hóa vật chất và năng lượng trong tế bào	4	3	4	4	1	2	1	3,25	9	1	12,25	27,5

Tổng	16	12	12	12	4	8	4	13	32	4	45	100
Tỉ lệ %	40		30		10		20					100
Tỉ lệ chung	70				30							